

TRƯỜNG TH-THCS-THPT VIỆT ANH LỚP: Ba..... HỌ VÀ TÊN:	ÔN TẬP TỔNG HỢP GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022 MÔN TIẾNG VIỆT (ĐỌC) – LỚP 3 Thời gian: 35 phút (Ngày: / / 2022)	
	GIÁM THỊ GT1: GT2:	SỐ THỨ TỰ

ĐIỂM	NHẬN XÉT	GIÁM KHẢO GK1:..... GK2:.....
-------------	--	--

I. Phần đọc thành tiếng kết hợp nghe nói (5 phút)

Giáo viên cho đọc thành tiếng với từng học sinh theo các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

Tiêu chuẩn & hướng dẫn kiểm tra đọc	Điểm
1. Đọc đúng tiếng, từ , phát âm rõ ☐ Đọc sai 2-3 tiếng trừ 1đ; đọc sai từ 4 tiếng trở lên: trừ 1đ	 / 2đ
2. Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, giữa các cụm từ ☐ Ngắt, nghỉ hơi sai từ 2 – 3 chỗ trừ 1 đ; từ 4 chỗ trở lên: trừ 1đ	 / 1đ
3. Giọng đọc diễn cảm, thể hiện đúng nội dung văn bản ☐ Giọng đọc: chưa thể hiện rõ tình cảm: trừ 0,5đ; không thể hiện tình cảm: trừ 0,5đ	 / 1đ
4. Tốc độ đọc đạt yêu cầu không quá 1 phút ☐ Đọc từ trên 1.5 phút đến 2 phút: trừ 0.5 đ; vượt quá 2 phút: trừ 1đ	 / 1đ
5. Trả lời đúng câu hỏi giáo viên nêu ☐ Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: trừ 0.5 đ; trả lời sai hoặc không trả lời: trừ 1đ	 / 1đ
Cộng:	 / 6đ

II. Phần đọc hiểu (25 phút)

CON GẤU ĐÃ NÓI GÌ VỚI BẠN?

Một hôm, hai người bạn đang đi trong rừng, thì họ thấy có một con gấu to đi ngang qua. Một người liền chạy trốn ngay, anh ta trèo lên cây nấp. Người còn lại không chạy kịp, anh ta phải đối mặt với con gấu đang đến gần. Anh ta đành nằm xuống, nín thở giả vờ chết.

Con gấu lại gần và ngửi vào mặt anh ta, nhưng anh ta cố nín thở giả vờ chết. Con gấu ngửi mãi nhưng thấy anh ta như chết rồi nên nó bỏ đi, không làm hại anh ta. Khi con gấu đã bỏ đi xa, người bạn ở trên cây tụt xuống. Anh ta hỏi bạn “con gấu nói thầm gì vào tai bạn đấy”? Gấu bảo đó là “Không bao giờ nên tin tưởng vào người đã bỏ bạn lại một mình trong lúc nguy cấp”.

Người kia xấu hổ quá, xin lỗi bạn vì mình đã bỏ bạn lại chạy trốn. Bạn anh có thể đã gặp nguy hiểm trong khi anh ta trốn trên cây an toàn.

Sưu tầm

II...../4đ	* Đọc thầm bài Con gấu đã nói gì với bạn? , em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất (từ câu 1 đến câu 4)
...../0,5đ	Câu 1: Khi gặp con gấu, người bạn đã làm gì? A. Chạy trốn vào rừng. B. Trèo lên cây nắp. C. Giúp đỡ bạn mình thoát khỏi con gấu.
...../0,5đ	Câu 2: Anh chàng đã làm gì để thoát khỏi con gấu? A. Giả vờ đã chết. B. Đánh nhau với con gấu. C. Cho con gấu ăn.
...../0,5đ	Câu 3: Con gấu đã làm gì anh ta? A. Con gấu ngồi xuống nói chuyện với anh ta. B. Con gấu đuổi theo anh ta vào trong rừng. C. Con gấu ngủ mãi rồi bỏ đi, không làm hại anh ta.
...../0,5đ	Câu 4: Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào trong câu sau: <i>Khi con gấu đã bỏ đi xa, người bạn ở trên cây tụt xuống</i> A. Khi con gấu đã đi xa B. Người bạn C. Trên cây
...../0,5đ	Câu 5: Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì ?
...../0,5đ	Câu 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong câu sau: <i>Người kia xấu hổ quá, xin lỗi bạn <u>vì mình đã bỏ bạn lại chạy trốn.</u></i>
...../0,5đ	Câu 7: Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa về con vật.
...../0,5đ	Câu 8: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống: Trái đất và mặt trời Tuần lên bảy tuổi Em rất hay hỏi. Một lần, em hỏi bố: – Bố ơi ☐ con nghe nói trái đất quay xung quanh mặt trời. Có đúng thế không bố? – Đúng đấy, con ạ ! – Bố Tuấn đáp. – Thế ban đêm không có mặt trời thì sao ☐

--	--

...../ 5d

II. Tập làm văn (20 phút)

Đề bài: Hãy kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

Bài làm

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM KTĐK CUỐI NĂM- MÔN TIẾNG VIỆT- LỚP 3
NĂM HỌC 2020-2021

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: 6p (6đ)

Tùy theo mức độ đọc và trả lời của HS mà GV cho điểm theo quy định trong chuẩn kiến thức kĩ năng và thang điểm đã cho sẵn.

2. Kiểm tra đọc hiểu: 25p (4đ)

Câu 1: (0.5đ)

Câu 2: (0.5đ)

Câu 3: (0.5đ)

Câu 4: (0.5đ)

Câu 5: (0.5đ)

Câu 6: (0.5đ) (Thiếu dấu chấm hỏi – 0.5đ)

Câu 7: (0.5đ)

Câu 8: (Sai 2 dấu câu – 0.5đ)

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: 15p (4đ)

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

- Tốc độ đạt yêu cầu (1 điểm).
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ (1 điểm)
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi). (0,5 điểm)
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp (0,5 điểm)

2. Tập làm văn: 35p (6đ)

- Nội dung (ý): Viết đoạn văn khoảng 80 – 130 từ (4 điểm)
- + HS viết được bài văn có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.
- Kỹ năng: 3 điểm
- + Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm
- + Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm
- + Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm
- Lưu ý:
- + HS viết sai chính tả, từ 3-5 lỗi, trừ 0,5 điểm; Viết sai trên 5 lỗi, trừ 1 điểm toàn bài.
- + HS sử dụng dấu câu không đúng, tùy mức độ, trừ từ 0,5 điểm đến 1 điểm.
- + Không cho điểm 0 (Tối thiểu 0.5 điểm)